

Số: *234* /BC-UBND

Tân Yên, ngày *02* tháng 10 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả, tiến độ triển khai thực hiện cứng hóa đường GTNT trên địa bàn huyện Tân Yên theo Kết luận 43-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang 9 tháng đầu năm, nhiệm vụ những tháng cuối năm 2018

Căn cứ Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt điều chỉnh Kế hoạch cứng hóa đường trục thôn, đường liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh năm 2018;

Thực hiện Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 25/8/2017 của UBND huyện Tân Yên về việc thực hiện Nghị quyết số 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chính sách hỗ trợ cứng hóa đường liên thôn, đường trục thôn, đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn trên địa bàn huyện Tân Yên giai đoạn 2017-2019. UBND huyện Tân Yên báo cáo kết quả, tiến độ triển khai thực hiện 9 tháng đầu năm 2018 như sau:

1. Công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện

Ngay từ đầu năm 2018, UBND huyện chỉ đạo Phòng Kinh tế và Hạ tầng lập kế hoạch, tổ chức rà soát, kiểm tra hiện trường các tuyến đường, lập danh mục kế hoạch cứng hóa năm 2018 gửi Sở Giao thông vận tải, UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện.

Sau khi có danh mục được phê duyệt tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang. UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn căn cứ Kế hoạch của huyện, quyết định phê duyệt danh mục của tỉnh lập kế hoạch chi tiết thực hiện đối với từng tuyến đường và có văn bản hướng dẫn về tiêu chuẩn kỹ thuật, phương pháp thi công, nghiệm thu, thanh quyết toán công trình.

Chỉ đạo các xã, thị trấn trước ngày 25 hàng tháng gửi đăng ký danh mục công trình cứng hóa của tháng tiếp, giao cho phòng Kinh tế và Hạ tầng tổng hợp, thẩm định, thông báo danh mục công trình đủ điều kiện cứng hóa, bên cạnh đó kịp thời bổ sung, điều chỉnh kế hoạch để các xã, thị trấn thực hiện.

Chỉ đạo phòng Kinh tế và Hạ tầng tổ chức tập huấn và trang bị mẫu biểu cho đối tượng trực tiếp làm công tác theo dõi, tổng hợp, điều tiết việc cấp phát xi

măng, thanh toán kinh phí tại các xã, thị trấn. Hàng tháng tính và thông báo đến xã, thị trấn giá các loại vật liệu, trong đó có xi măng đến hiện trường xây lắp để thuận tiện cho việc áp dụng lập dự toán.

2. Kết quả thực hiện

Năm 2018, UBND huyện Tân Yên đăng ký cứng hóa 183,93km (3,56km cấp mở rộng), tương đương với 44.392 tấn xi măng, trong đó khối lượng xi măng đăng ký 9 tháng đầu năm là 30.604 tấn, tương ứng với 129,54Km đường.

Kết quả thực hiện tính đến ngày 30/9/2018, tại 155 thôn, khu phố của 21 xã, thị trấn gồm: Cao Thượng, Liên Chung, Hợp Đức, Việt Lập, Cao Xá, An Dương, Lam Cốt, Đại Hóa, Nhã Nam, Lan Giới, Phúc Sơn, Việt Ngọc, Ngọc Thiện, Ngọc Châu, Tân Trung, Phúc Hòa, Quang Tiến, thị trấn Nhã Nam, thị trấn Cao Thượng, Ngọc Vân đã thực hiện cứng hóa được **86 km** đạt 66,4 % kế hoạch 9 tháng và đạt **47%** kế hoạch năm; khối lượng xi măng đã cấp **19.142** tấn, đạt **62,5%** kế hoạch 9 tháng và **43,1%** kế hoạch năm; 100% các tuyến đường đầu tư đều đạt và vượt quy mô thiết kế theo quy định của UBND tỉnh đề ra (*mặt đường tối thiểu 3,5 m, nền tối thiểu 5m*), một số tuyến vượt so với tiêu chuẩn chung như Tuyến Quang Châu-Trung Đông xã Ngọc Châu rộng 4m, tuyến trục thôn Làng Trung, xã Ngọc Thiện rộng 5m.. Các tuyến đường thi công đều được nhân dân giám sát chặt chẽ nên đảm bảo chất lượng, không có tình trạng thất thoát vật liệu.

(Có biểu số 1 và 2 kèm theo).

Về nguồn vốn và thanh toán: Tháng 4/2018 UBND tỉnh phân bổ cho huyện kinh phí đợt 1 và đợt 2 là 26.454 triệu đồng. Đến 30/9/2018, UBND huyện đã phân bổ được 16.000 triệu đồng đạt 60,48%. Kinh phí huyện cấp cho việc chi trả tiền vận chuyển xi măng là 2.676 triệu đồng.

3. Tình hình lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng và phương thức cấp phát xi măng

Lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng: Do điều kiện thời gian thực hiện kế hoạch ngắn, khối lượng thực hiện lớn. UBND huyện không tổ chức đấu thầu tập trung để lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng. Xi măng được các thôn, khu phố hợp đồng mua trực tiếp với đơn vị cung ứng (Công ty TNHH Thương mại và VLXD Trường Giang). Căn cứ khối lượng thực hiện UBND huyện tổ chức thẩm định, cấp kinh phí để thôn, khu phố chi trả trên cơ sở lấy giá theo Công bố giá của tỉnh Bắc Giang (*giảm giá 5%*). Xi măng được cung ứng trong giai đoạn hiện nay là xi măng Vinacomin và xi măng Long Sơn việc cung cấp đảm bảo tiến độ và chất lượng, không xảy ra tình trạng thiếu xi măng, chậm tiến độ, chất lượng xi măng đảm bảo.

Phương thức cấp phát xi măng: Trước khi cấp phát xi măng, UBND huyện giao phòng Kinh tế và Hạ tầng thẩm định hồ sơ gồm: Biên bản nghiệm thu nền đường, các điều kiện chuẩn bị (*vốn, vật liệu tập kết, máy móc...*); hồ sơ dự toán công trình. Sau khi thẩm định hồ sơ, phòng Kinh tế và Hạ tầng báo cáo UBND huyện, liên hệ với đơn vị cung cấp và vận chuyển tổ chức cấp phát xi măng đến tận công trình cho thôn, khu phố. Việc cấp phát xi măng được giao nhận tại hiện trường và được lập biên bản giao nhận với sự xác nhận của đơn vị cung cấp, đơn vị vận chuyển, đại diện thôn, xã.

4. Thuận lợi, khó khăn

- **Thuận lợi:** Có sự chỉ đạo quyết liệt, hiệu quả của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; nhân dân đồng tình ủng hộ cao, tự giác đóng góp kinh phí và thực hiện giám sát chặt chẽ nên chất lượng đường tốt. Một số điển hình làm tốt như xã: Ngọc Thiện, Nhã Nam, Ngọc Châu, Cao Thượng...

- Khó khăn:

Nguồn vốn thực hiện chủ yếu bằng nguồn đóng góp của nhân dân (*chiếm 60-70% tổng kinh phí*), các tháng đầu năm người dân thường tập trung vào lao động sản xuất và đi làm ăn xa nên khó gặp dân để vận động đóng góp, các tháng 6, 7, 8 thời tiết mưa thường xuyên, nhiều công trình đang thi công phải tạm dừng làm ảnh hưởng đến tiến độ.

Khối lượng thi công lớn, trải dài trên 24 xã thị trấn, nhân lực quản lý của phòng Kinh tế và Hạ tầng còn thiếu; công tác giám sát chất lượng dựa vào đội ngũ giám sát cộng đồng với chuyên môn còn hạn chế nên có công trình quy trình thi công chưa chặt chẽ, chưa đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

5. Nhiệm vụ 3 tháng cuối năm

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến đến từng thôn, khu phố và người dân để nắm được chủ trương, lợi ích của việc làm đường giao thông, tạo nên sự đồng thuận và tiếp tục hưởng ứng tham gia thực hiện phong trào.

- Rà soát khối lượng đã thực hiện, xác định nhiệm vụ còn lại của từng xã, thị trấn và giao chỉ tiêu thực hiện từng tháng (Kế hoạch 3 tháng cuối năm toàn huyện phải thực hiện 94 km; chia ra các tháng như sau: tháng 10 thực hiện 40 km, tháng 11 thực hiện 40 km, tháng 12 thực hiện 14 km).

- Tăng cường cán bộ kiểm tra, nghiệm thu mặt bằng và điều kiện cấp xi măng; đôn đốc đơn vị cung cấp xi măng kịp thời, tuyệt đối không để thiếu xi măng, không để chậm muộn.

- Kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc của cơ sở để đẩy nhanh tiến độ.

- Giải ngân đầy đủ, kịp thời nguồn vốn của tỉnh và bố trí đủ kinh phí chi trả cho việc vận chuyển xi măng cho đơn vị cung ứng.

6. Đề xuất, kiến nghị

Sở Tài chính, Sở Xây dựng tham khảo các cơ quan chuyên môn về giá xi măng thực tế tại địa phương trước khi ban hành công bố giá để đảm bảo tính khả thi trong quá trình lập dự toán, lựa chọn đơn vị cung ứng xi măng phục vụ cứng hóa.

Trên đây là báo cáo của UBND huyện về kết quả, tiến độ triển khai thực hiện cứng hóa đường GTNT theo Nghị quyết 07/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh 9 tháng đầu năm 2018./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

Bản điện tử:

- Sở GTVT tỉnh Bắc Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- LĐVP, CVKTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thái Lai